

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HS-ST**

Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang

+ Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/HSST, ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/QĐ-HPT ngày 22 tháng 12 năm 2021; Thông báo mời lại phiên Tòa: số 01/2022/TB-TA, ngày 04 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐ-HPT ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐ-HPT ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mời lại phiên Tòa: số 04/2022/TB-TA ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn M, (tên gọi khác: Bánh Bèo), Giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004, tại BT.

Hộ khẩu thường trú: khu phố HT02, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Chỗ ở hiện nay: khu phố MT03, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1983 và bà Phan Thị T sinh năm 1983; Anh, chị em ruột: có 02 người; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Nguyễn M bị Công an thị trấn PRC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 98495/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

***Quá trình hoạt động nhân thân:** Vào các ngày 27, ngày 28 và ngày 29 tháng 7 năm 2021, Nguyễn M cùng với các đồng phạm Nguyễn Văn Kiệt, Lê Văn Duy đã có hành vi trộm cắp 29 cái ghế nhôm gỗ tại quán café Mũi Tàu thuộc thôn LL1, xã HM, huyện TP, tỉnh BT, vụ án đang chờ xét xử

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022, theo Quyết định bắt, tạm giam số: 01/2022/HSST- QĐBTG, ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TP. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TP (có mặt tại tòa).

2/ Họ và tên: **Nguyễn H Th** (tên gọi khác: **Rapper**), sinh năm 1996; tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố GH3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1965; Anh, chị em ruột: có 07 người; Vợ: Dương Ngọc Kim N, sinh năm 1999; Con: có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không

***Quá trình hoạt động nhân thân:** Ngày 07 tháng 9 năm 2021 bị Công an thị trấn PRC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn H Th về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 12 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2022/HSST.

Bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác từ ngày 29/11/2021. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TP

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố MT03, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt” .

2/ Ông Trần Minh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố GH03, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Duy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh BT

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn M: Ông Nguyễn S “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Hồ Chí Trung, Huỳnh Hữu Phát “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8/2021 bị cáo Nguyễn M cùng bị cáo Nguyễn H Th cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021 Nguyễn M cùng với Nguyễn H Th đi bộ ra hướng Chợ thị trấn PRC huyện TP,

tỉnh BT. M nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu CICERO màu đỏ, biển số 86K4-2112 của Trần Minh Hiền đang để trước nhà không có người trông coi. M nói với bị cáo Th “ Lấy trộm xe máy này không anh?” nhưng Th không đồng ý và bỏ đi về. M một mình đi đến nơi để xe mô tô nhãn hiệu CICERO, biển số 86K4-2112, nhìn thấy xe mô tô không có chìa khóa nên M đã lén lút dắt bộ xe mô tô nêu trên đi về hướng nhà M mục đích để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Khi M dắt xe mô tô đi đến Khu phố MT2, thị trấn PRC, huyện TP thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP kết luận:

+ 01 xe mô tô hai bánh màu đỏ, nhãn hiệu CICERO, biển số 86K4-2112, số khung MDCH022HV061324, số máy T1P52FMH*061324, giá trị sử dụng còn lại là 30%, trị giá:

$15.000.000 \text{ đồng/chiếc} \times 30\% = 5.000.000 \text{ đồng.}$

Quá trình điều tra Nguyễn M khai nại: Nguyễn H Th là người khởi xướng việc đi trộm cắp và Th có tham gia trộm cắp xe cùng với M. Tuy nhiên Nguyễn H Th khai rằng Th không tham gia cùng M trộm cắp, Hồ Chí Chung là người dân chứng kiến sự việc và bị hại Trần Minh Hiền khi truy đuổi cũng chỉ thấy một mình M dắt xe mô tô 86K4-2112. Đây chỉ là lời khai duy nhất của M, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Th cùng với M trộm cắp tài sản nên nên không xem xét, xử lý.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09 tháng 8 năm 2021, Nguyễn M cùng với Nguyễn H Th đi bộ ra khu vực khu phố MT4, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT để tắm biển. Khi đến khu phố MT3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT, Th nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418 của Nguyễn Văn S đang để tại trước nhà dân không có người trông coi, xe không bị khóa cổ và không có chìa khóa, Th nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 86R1-6418 để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Th ngồi lên xe mô tô biển số 86R1-6418 và dùng chân đẩy xe mô tô đi, do xe nặng di chuyển chậm nên Th rủ M đẩy xe giúp Th, M đồng ý. M đi bộ ở phía sau mục đích để cảnh giới và cùng phụ Th đẩy xe nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Khi đi đến gần siêu thị Coopmart PRC, Th nói với M đi về nhà trước để Th mang đi bán rồi mang tiền về chia cho M, M đồng ý và bỏ về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th dắt xe mô tô biển số 86R1-6418 vừa trộm được đi đến gặp Huỳnh Hữu Phát là chủ tiệm “Garage Bé” thuộc thôn LL2, xã HM, huyện TP, tỉnh BT, Th hỏi Phát có mua xe cũ không, Phát thấy xe máy đã cũ và rỉ sét nhiều nơi nên mua với giá 560.000 đồng, Th đồng ý. Sau khi bán được xe, Th đi về lại thị trấn PRC. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Nhựt Hải (bạn của S) đến tìm gặp Th và nói Th trả lại xe mô tô Yamaha Taurus đã trộm cắp cho Hải. Th đồng ý dắt Hải đi đến tiệm “Garage Bé” để chuộc xe mô tô nêu trên. Khi đến nơi, Th đưa cho Phát số tiền là 500.000 đồng để chuộc lại xe đã bán cho Phát, Phát biết được đây là xe do Th trộm cắp được nên đã trả lại xe và toàn bộ biển số xe, dàn áo xe mà Phát đã tháo ra để chuẩn bị kiểm tra, sửa chữa xe mô tô nêu trên. Sau đó Hải cùng Th mang xe mô tô biển số 86R1-6418 về

tra lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn S. Ngày 09.8.2021 Nguyễn Văn S đã giao nộp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, 01 bộ đàn áo hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen và 01 biển số 86R1-6418 cho Công an thị trấn PRC.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 08 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP kết luận:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá:

$$14.400.000 \text{ đồng/chiếc} \times 40\% = 5.760.000 \text{ đồng/chiếc}$$

Như vậy, Nguyễn M đã một mình trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu CICERO màu đỏ, biển số 86K4-2112 trị giá 5.000.000 đồng và cùng với Nguyễn H Th trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418 trị giá 5.760.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 160/CT-VKSTP-HS, ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn H Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M mức án từ **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 09/3/2022

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H Th mức án từ **12** (mười hai) đến **18** (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu CICERO màu đỏ, biển số 86K4-2112 cho người bị hại Trần Minh Hiền và trả lại 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, 01 bộ đàn áo hiệu

Yamaha Taurus màu bạc đen và 01 biển số 86R1-6418 cho người bị hại Nguyễn Văn Sỹ theo quy định của Pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh Hiền, Nguyễn Văn S và Huỳnh Hữu Phát là người đã mua nhầm tài sản do Nguyễn H Th và Nguyễn M trộm cắp không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Huỳnh Hữu Phát cho các bị cáo số tiền 60.000 đồng còn lại do mua nhầm tài sản.

Đối với Huỳnh Hữu Phát là người đã mua tài sản do Th và M trộm cắp vào ngày 09.8.2021, do Phát không biết tài sản trên do Th và M trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn M trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát và phát biểu luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lúc phạm tội khi ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo không bổ sung gì thêm lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

Các bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Bị hại vắng mặt. Xét thấy bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo Nguyễn H

Th khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo Nguyễn M cho rằng lời khai trong quá trình điều tra chưa đúng, tại phiên tòa lời khai là hoàn toàn đúng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 8/2021, bị cáo Nguyễn M cùng bị cáo Nguyễn H Th tham gia trộm cắp tài sản của người bị hại. Cụ thể

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021, bị cáo Nguyễn M thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu CICERO màu đỏ, biển số 86K4-2112 của bị hại Trần Minh Hiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 08 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP kết luận:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá:

$$14.400.000 \text{ đồng/chiếc} \times 40\% = 5.760.000 \text{ đồng/chiếc}$$

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09 tháng 8 năm 2021, bị cáo Nguyễn M cùng bị cáo Nguyễn H Th tham gia thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418 của bị hại Nguyễn Văn S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 08 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP kết luận:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá:

$$14.400.000 \text{ đồng/chiếc} \times 40\% = 5.760.000 \text{ đồng/chiếc.}$$

Vì vậy, Cáo trạng số: 160/CT-VKS-TP ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố các bị cáo Nguyễn M và bị cáo Nguyễn H Th về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn M và bị cáo Nguyễn H Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không tự lao động. Trong vụ này có tính đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí đi trộm cắp tài sản của bị hại, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả gây ra. Riêng bị cáo Nguyễn M mặc dù ở tuổi vị thành niên nhưng thực hiện trót lọt hai vụ nên phải chịu thêm trách nhiệm

hình sự chung cho hai vụ vì vậy cần phải xử lý bị cáo Nguyễn M nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn H Th. Bị cáo Nguyễn H Th là người khởi xướng rủ rê bị cáo Nguyễn M tham gia trộm cắp tài sản vào ngày 09.8.2021 nên cũng cần xử lý nghiêm khắc, vì vậy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn H Th là người khởi xướng rủ rê bị can Nguyễn M (sinh 23/7/2004) là người dưới 18 tuổi cùng tham gia thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09.8.2021 đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn M hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm (giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng) nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn H Th đã khai báo thành khẩn, bị hại Nguyễn Văn Sỹ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn H Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn M phạm tội ở tuổi vị thành niên nhận thức pháp luật còn phần nào hạn chế nên cần xem xét.

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu CICERO màu đỏ, biển số 86K4-2112 cho người bị hại Trần Minh Hiền và trả lại 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen, biển số 86R1-6418, số khung 62S09Y039068, số máy 16S2-039064, 01 bộ đàn áo hiệu Yamaha Taurus màu bạc đen và 01 biển số 86R1-6418 cho người bị hại Nguyễn Văn Sỹ theo quy định của Pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh Hiền, Nguyễn Văn S và Huỳnh Hữu Phát là người đã mua nhầm tài sản do Nguyễn H Th và Nguyễn M trộm cắp không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Huỳnh Hữu Phát cho các bị cáo số tiền 60.000 đồng số tiền còn lại do mua nhầm tài sản.

Đối với Huỳnh Hữu Phát là người đã mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có vào ngày 09.8.2021, do Huỳnh Hữu Phát không biết tài sản trên do các bị cáo phạm tội nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn H Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn H Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn M** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 09/3/2022

[4] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn H Th** mức án 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai

) tháng tù của bản án số: 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn H Th mỗi người phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2022). Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Các bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp

